

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông D Hải Long

+ Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HS ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn V** (còn gọi tên: Gấu), sinh năm: 1996, tại: Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số C đường H, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Chạy xe Grab; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1972 và bà: Trịnh Thị N1, sinh năm: 1972; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Phúc D**, sinh năm: 1998, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số M đường C (Khu phố 7), thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số C đường T1, Phường N1, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Chạy xe Grab; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Công T2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Phi V2, sinh năm: 1967; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Bích T3, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu phố B1, thị trấn D1, huyện D2, Tỉnh Lâm Đồng

2. Anh Vũ Đức T3, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số B3 đường C, Phường C4, Thành phố Đ, Tỉnh lâm Đồng.

3. Anh Phan Văn C5, sinh năm: 2005

Địa chỉ: Số B4 đường N2, Phường M1, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Người giám hộ: Bà Phan Thị T4, sinh năm: 1979

Địa chỉ: M2 đường N2, Phường M1, Thành phố Đ, Lâm Đồng.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Thái A, sinh năm: 2004

Địa chỉ: Số B đường Đ1, Phường B4, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Người giám hộ cho Hoàng Thái A: Bà Nguyễn Thị B5, Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số B đường Đ1, Phường B4, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo đều có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D cùng làm nghề tài xế Grab, thuê phòng trọ ở chung tại số Số C đường H, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng từ tháng 3/2021. Trong quá trình đưa đón khách, V biết nhiều khách cần mua cần sa nên rủ D mua cần sa bán kiếm lời thì D đồng ý. Cả hai thống nhất mua cần sa đem về phòng trọ phân chia thành các gói cần sa nhỏ để bán cho người khác với giá 100.000đ/01 gói, số tiền kiếm được từ việc bán cần sa cả hai dùng để chi trả sinh hoạt chung và tiêu xài. Thực hiện ý định này, tháng 03/2021, V mua của một người (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đèo Tà Nung - Đà Lạt 02 (hai) lần cần sa với giá tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*) rồi đem về phòng trọ ở số Số C đường H, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, V cùng D sử dụng các dụng cụ được V chuẩn bị từ trước gồm: kéo, túi nylon phân chia, đóng gói được 25 gói cần sa nhỏ để bán với giá 100.000đ/01 gói. Cả hai đã đem đi bán hết số cần sa này cho nhiều người khác (không rõ nhân thân, lai lịch)

Sau khi bán hết cần sa, ngày 02/4/2021, V đưa cho D 1.000.000đ (*một triệu đồng*) mua cần sa, trên đường đi D lấy 100.000đ để đổ xăng xe, còn lại 900.000đ D đến khu vực cầu Tân Văn, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng mua của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 (*một*) túi cần sa rồi đem về phòng trọ cùng với V phân chia, đóng gói được 15 gói cần sa nhỏ. Sau đó, V, D bán được 10 gói cần sa, còn lại 05 gói cần sa V cất giữ để khi có người mua thì bán. Khoảng 22 giờ 45 ngày 08/4/2021, Phan Văn C, sinh năm: 2005, liên hệ với D hỏi mua 01 gói cần sa, D đồng ý và hẹn C đến gần nhà trọ số Số C đường H, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng để lấy cần sa.

V đưa cho D 01 gói cần sa để bán cho C, còn lại 04 gói cần sa V tiếp tục cất giữ để tìm người mua.

Đến ngày 09/4/2021, V tiếp tục đưa cho D 700.000đ xuống khu vực Cầu Tân Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng mua được 01 túi cần sa mang về phòng trọ, cả hai phân chia, đóng gói được 11 gói cần sa. Khoảng 24 giờ ngày 09/4/2021, Phan Văn C tiếp tục liên hệ với D mua 01 (một) gói cần sa thì D đồng ý. D hẹn C đến dốc đường N, gần phòng trọ của D để lấy 01 gói cần sa và nhận số tiền 100.000 đồng từ Cường. Còn lại 10 gói cần sa, D cất vào trong 01 túi nylon để tìm người mua.

Ngày 10/4/2021, khi D mang theo 10 gói cần sa để trong trong túi áo đi cùng V, Cường, Đinh Thị Ngọc H, Hoàng Thái A, Nguyễn Huỳnh Hạ U, Nguyễn Văn N đến trước cây xăng số 02 Trần Bình Trọng, Phường 5, Đà Lạt thì bị Công an Phường N - Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

Thu giữ của Nguyễn Phúc D: - 01 (một) túi nylon dạng túi zip, kích thước 10x15cm, trong túi nylon này có chứa 10 gói nylon nhỏ màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong 10 túi nylon này đều đựng cành, lá thực vật khô nghi là cần sa được niêm phong ký hiệu là M1;

- 01 (một) vật giống súng ngắn màu đen bằng kim loại, phần nòng dài khoảng 20cm; phần báng cầm tay có ốp màu nâu dài khoảng 15cm, không có hộp tiếp đạn.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số: 0785.392.673.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu xanh, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số: 0342759643 (BL: 24-28, 29-34, 90-97, 153-232).

Thu giữ của Nguyễn Văn Nghĩa:

- 01 (một) túi nylon màu trắng trong dạng túi zip, kích thước 4x8cm, bên trong có chứa cành, lá thực vật khô nghi là cần sa, được niêm phong, ký hiệu là M2

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số: 0564.806.613.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, biển số: 49B1-92.998 (BL: 93)

Thu giữ của Phan Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C1 màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số: 0986.232.751 (BL: 92)

Thu giữ của Nguyễn Văn V tại phòng trọ số S C đường H, Phường N, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng:

- 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong đựng cành, lá thực vật khô nghi là cần sa và 04 túi nylon màu trắng trong kích thước 3x7cm, bên trong đều chứa

cành, lá thực vật khô nghi là cần sa. Tổng cộng 05 túi nylon trên được niêm phong chung vào 01 hộp giấy, ký hiệu là M3

- 01 (một) chiếc kéo kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm, trên thân chiếc kéo có chữ “STERIL”

- 01 (một) cỏi xay màu vàng đồng, bằng kim loại hình trụ tròn cao khoảng 03 cm, có nắp đậy trên nắp có chữ “THE BULLDOG”

- 30 (ba mươi) gói nylon kích thước 03 x07 cm màu trắng trong suốt, bên trong không chứa gì.

- 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn V số C2962243

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xám đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số: 0357.313.444.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 49B1-978.19.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu cam đen, biển kiểm soát: 49B1-686.47 (BL: 32)

Tại Kết luận giám định số 377/GĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu cành lá thực vật khô (M1) đựng trong mười gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 33,1563g, là cần sa; Mẫu cành lá thực vật khô (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2049, là cần sa; Mẫu cành lá thực vật khô (M3) đựng trong một túi nylon và bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 165,725g, là cần sa.

Cần sa là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 66-67)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Bích T, sinh năm: 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn D, huyện Đơn Đ, tỉnh Lâm Đồng là người cho Nguyễn Văn V mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu cam đen, biển kiểm soát: 49B1-686.47 bị thu giữ. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Thảo, chị Thảo không yêu cầu gì thêm (BL: 249-257, 262-267, 289)

Anh Vũ Đức T2, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Số B đường C, Phường C2 – thành phố Đ là người cho Nguyễn Văn V thuê chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 49B1- 978.19 bị thu giữ. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Thịnh, anh Thịnh không yêu cầu gì thêm (BL: 242-244, 268-269)

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D khai nhận, vào các ngày 08 và 09 tháng 4 năm 2021, tại dốc đường C, Phường N, Thành phố Đ, V và D đã 02 lần bán cần sa cho Phan Văn Cường, mỗi lần 01 gói cần sa, thu lợi bất chính là 200.000 đồng. Ngày 10/4/2021, khi Nguyễn Phúc D mang theo 10 gói cần sa cùng Nguyễn Văn V đến trước cây xăng số 02 Trần Bình Trọng, Phường 5, Thành phố Đà Lạt để mang về nhà D cất giữ thì bị Công an Phường 5 - Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc D từ 08 đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã qua giám định; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 cốc xay màu đồng; 30 gói nylon. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IteL màu xanh dạng phôi có gắn sim số 0342759643 của bị cáo D và 01 điện thoại OPPO màu xanh đen màn hình cảm ứng có gắn sim số 0357313444 của bị cáo V. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính. Trả cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím đen màn hình cảm ứng, bên trong gắn sim số 0785329673, trả cho bị cáo V 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn V. Trả lại cho Phan Văn Cường 01 điện thoại di động hiệu Realme C1 màu đen bên trong có gắn sim số 0986232751; trả cho Nguyễn Văn Nghĩa 01 điện thoại di động hie65uIphone XS MAX màu đen có gắn sim 0564.806.613.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D:* Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn V, Nguyễn Phúc D nhiều lần mua cần sa của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tại thị trấn Đình

Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng rồi mang về phòng trọ tại 09 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Thành phố Đà Lạt phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 10/4/2021, khi D mang theo 10 gói cần sa để trong trong túi áo đi cùng V, Cường, Đinh Thị Ngọc Hồng, Hoàng Thái An, Nguyễn Huỳnh Hạ Uyên, Nguyễn Văn Nghĩa đến trước cây xăng số 02 Trần Bình Trọng, Phường 5 - Đà Lạt thì bị Công an Phường 5 - Đà Lạt kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. V và D đã khai nhận bản thân các bị cáo không sử dụng ma túy nhưng mua ma túy loại cần sa về mục đích bán lại cho nhiều người khác để kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 377/GĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu cành lá thực vật khô đựng trong mười gói nylon được niêm phong (M1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 33,1563(g), là cần sa; mẫu cành lá thực vật khô đựng trong một gói nylon được niêm phong (M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2049(g) là cần sa; mẫu cành lá thực vật khô đựng trong một túi nylon và bốn gói nylon được niêm phong (M3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 165,725(g), là cần sa. Như vậy, tổng số ma túy mà V và D mua bán (M1 + M3) có khối lượng là 198,8813(g) (*một chín tám phẩy tám tám tám một ba gam*), loại cần sa.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ cần sa là một trong những chất ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo Nguyễn Văn V là người rủ D cùng mua cần sa về bán kiếm lời; là người chuẩn bị dụng cụ gồm kéo, túi nylon để phân cần sa, đóng thành gói nhỏ và cùng mang đi bán với D. Còn Nguyễn Phúc D sau khi được V rủ thì đồng ý cùng V thực hiện hành vi mua cần sa, cùng phân chia thành nhiều

gói nhỏ và cùng thực hiện hành bán cần sa nhiều lần, nên bị cáo V phải có mức án cao hơn bị cáo D là phù hợp.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Phúc D có bố 12 người có công với cách mạng, có nhiều Huân, Huy chương, bản thân bị cáo cũng đã thực hiện xiong nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này Cơ quan điều tra còn phát hiện Nguyễn Văn Nghĩa, tàng trữ 0,2049g (*không thấy hai không bốn gam*) cần sa nhằm mục đích sử dụng, không liên quan đến số cần sa mà các bị cáo mua bán. Do số ma túy Nghĩa tàng trữ chưa đủ định lượng và Nghĩa không có tiền án, tiền sự, nên Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Đối với Phan Văn Cường có 02 lần mua cần sa của D và V, quá trình điều tra xác định Cường mua cần sa để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán nên không có cơ sở xử lý hình sự. Do vậy, Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phan Văn Cường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Đối với Đinh Thị Ngọc H, Hoàng Thái A, Nguyễn Huỳnh Hạ U, là những người đi cùng Nguyễn Văn V, Nguyễn Phúc D vào ngày 10/4/2021 khi bị Công an Phường N - Đà Lạt bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Hồng, An, Uyên được V, D rủ đi Đồng Nai chơi, không biết V, D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[9] Trong vụ án này còn có đối tượng sử dụng số điện thoại 0927.288.823 là người bán cần sa cho V, D và các đối tượng sử dụng nhiều số điện thoại liên lạc mua ma túy của V, D. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: Thu của Nguyễn Phúc D 01 (*một*) túi nylon dạng túi zip, kích thước 10x15cm, trong túi nylon này có chứa 10 gói nylon nhỏ màu trắng trong, kích thước 4x8cm, bên trong 10 túi nylon này đều đựng cảnh, lá thực vật khô được niêm phong ký hiệu là M1 và 01 (*một*) túi nylon màu trắng trong dạng túi zip, kích thước 4x8cm, bên trong có chứa cảnh, lá thực vật khô được niêm phong, ký hiệu M2 của Nguyễn Văn V và 01 túi nylon màu đen, bên trong đựng cảnh, lá thực vật khô nghi là cần sa và 04 túi nylon màu trắng trong kích thước 3x7cm, bên trong đều chứa cảnh, lá thực vật khô. Tổng cộng 05 túi nylon trên được niêm phong chung vào 01 hộp giấy, ký hiệu là M3. Qua giám định đều xác định là chất ma túy, loại cần sa, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 (*một*) chiếc kéo kim

loại màu trắng dài khoảng 10 cm, trên thân chiếc kéo có chữ “STERIL”; 01 (một) cối xay màu vàng đồng, bằng kim loại hình trụ tròn cao khoảng 03 cm, có nắp đậy trên nắp có chữ “THE BULLDOG”; 30 (ba mươi) gói nylon kích thước 03x07 cm màu trắng trong suốt, bên trong không chứa gì, là phương tiện công cụ dùng để thực hiện việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh dạng phôi có gắn sim số 0342759643 và thu giữ của Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen, màn cảm ứng bên trong có gắn số sim 0357.313.444, là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, thu giữ của Nguyễn Phúc D 01 (một) điện thoại di động hiệu

Oppo màu tím đen, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 0785.392.673; Nguyễn Văn Nghĩa 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 0564.806.613; của Phan Văn Cường 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C1 màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số: 0986.232.751 và 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn V số C2962243, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Quá trình điều tra, đã thu giữ một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu cam đen, biển kiểm soát 49B1-686.47 của chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Bích Thảo; một chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển kiểm soát 49B1-978.19 của chủ sở hữu hợp pháp là anh V Đức Thịnh và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám, biển số: 49B1-92.998 của Nguyễn Văn Nghĩa, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Thảo và anh Thịnh và Nguyễn Văn Nghĩa, chị Thảo; anh Thịnh và Nguyễn Văn Nghĩa không có ý kiến yêu cầu gì, nên không đề cập xem xét.

Đối với vật giống khẩu súng ngắn màu đen thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Phúc D, quá trình điều tra xác định vật giống khẩu súng này do V và D góp tiền mua qua mạng internet với mục đích phòng thân. Qua giám định xác định khẩu súng ngắn có kích thước tổng thể 13,5cm x 22cm là súng bắn bi bằng khí nén có cỡ nòng 06 mm, không phải là V khí quân dụng (là đồ chơi nguy hiểm bị cấm, hiện khẩu súng không có hộp tiếp đạn), Công an Thành phố Đà Lạt đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Nghĩa về hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm” đồng thời đã tịch thu tang vật này, nên không đề cập xem xét.-+

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc D 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2021.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) hộp giấy được niêm phong ghi vụ 377/2021. Hai đối tượng phạm tội về ma túy xảy ra tại 02 Trần Bình Trọng - P5 - tp Đà Lạt. QĐTC: 188, ngày 12/4/2021. Bao gói và mẫu hoàn. M1= 26,3256 (g), M2= 85,7 (g), có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên, Trần Đình Huy và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 (*một*) kéo kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm, trên thân kéo có chữ “STEIL”; 01 (*một*) cối xay màu vàng đồng bằng kim loại hình trụ tròn cao khoảng 03cm; có nắp đậy trên nắp có chữ “THE BULLDOG”; 30 (*ba mươi*) gói nylon kích thước 03x07cm màu trắng trong suốt, bên trong không chứa gì.

4.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh, dạng phím bấm, bên trong có gắn sim số 0342759643 và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo màu xám đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số: 0357.313.444.

4.3. Trả lại các tài sản gồm:

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo màu tím đen, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 0785.392.673 cho bị cáo D

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu đen, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, màn hình cảm ứng màn hình có vết nứt vỡ, bên trong có gắn sim số 0564.806.613 cho Nguyễn Văn Nghĩa;

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Realme C1 màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số: 0986.232.751 cho Phan Văn Cường.

- 01 (*một*) hộ chiếu số C2962243 mang tên Nguyễn Văn V cho bị cáo V.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 08/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

4.4. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước (mỗi bị cáo nộp 100.000 đồng).

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Văn V và Nguyễn Phúc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

